TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. S, ngày 29 tháng 04 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 17/7, đường 30/4, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 1210, đường B, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 17/7, đường 30/4, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 1210, đường B, khóm C, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn U thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra

xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn U thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Văn U thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Bích N thống nhất chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001717 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Văn U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng